

HƯỚNG DẪN HỌC

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- * Hoàn thành các bài tập trong ngày.
- * Giúp HS đọc hiểu và trả lời các câu hỏi trong bài Đánh tam cúc.
- * HS làm bài tập chính tả: Phân biệt *l/n*.

2. Kỹ năng:

- HS biết phân biệt để viết đúng các tiếng có âm đầu *l/n*.

3. Thái độ:

- HS yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG:

- Bảng nhóm, phấn màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DAY- HỌC:

Tg	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
12'	1. Hoạt động 1 Hoàn thành các bài tập buổi sáng.	+ Sáng thứ tư em có những môn học nào? - Cho HS hoàn thành nốt các bài tập buổi sáng. - GV giúp đỡ những em gặp khó khăn khi hoàn thành bài.	+ HS nêu. - HS tự hoàn thành nốt các bài tập buổi sáng.
23'	2. Hoạt động 2. <u>BT củng cố.</u> <i>Bài 1.</i>	Luyện đọc: - Gọi 1 HS đọc bài thơ Đánh tam cúc. - Gọi HS đọc nối tiếp khổ thơ. - Hướng dẫn HS đọc từ khó, tiếng khó. - Gọi HS đọc lần 2. Tìm hiểu bài: Khoanh tròn vào chữ cái trước ý đúng: 1. Bé Giang chơi tam cúc	- 1 HS đọc toàn bài. - 8 HS đọc nối tiếp (lần 1). - HS đọc từ khó: <i>khoang, ngoao, dõ dành, liếm, răng nanh, lúc nào.</i> - 8 HS đọc lần 2. 1. Khoanh vào c. Với mèo

	<p>Bài 2. Phân biệt <i>l/n</i></p>	<p>với ai?</p> <p>2. Những quân bài nào được nhắc tới trong bài thơ? 3. Vì sao tác giả miêu tả quân tướng ông “ Chân đi hài đỏ”? 4. Vì sao tác giả miêu tả quân ngựa (quân mã) “ Chân có bụi đường” ? 5. Vì sao tác giả miêu tả quân sĩ “ thuộc lòng văn chương”? 6. Vì sao tác giả linh cảm quân tướng bà “ tóc hiu hiu gió”? 7. Bài thơ nói với em điều gì?</p> <p>1. Gạch dưới từ viết sai rồi viết lại đúng chính tả.</p> <p>- <u>no</u> <u>nắ</u>ng, <u>nô</u> <u>nê</u>, <u>lo</u> <u>á</u>m, <u>no</u> <u>to</u>an. - im <u>lắ</u>ng, <u>nắ</u>g <u>nê</u>, <u>lắ</u>ng <u>nh</u>ọc, <u>nắ</u>ng <u>nê</u>.</p> <p>2. Điền tiếp 2 từ ngữ vào mỗi nhóm từ sau: a. Từ ngữ có chữ <i>lợi</i>: lợi nước,..... b. Từ ngữ có chữ <i>nội</i>: quê nội, c. Từ ngữ có chữ <i>nắ</i>ng: nắng nô,..... d. Từ ngữ có chữ <i>lắ</i>ng: lắng</p>	<p>khoang.</p> <p>2. Khoanh vào a: Tướng ông, tướng bà, quân ngựa, quân sĩ. 3. Khoanh vào c: Vì trong bộ tam cúc, quân tướng ông được vẽ như vậy. 4. Khoanh vào c: Vì trong bộ tam cúc, quân ngựa được vẽ như vậy. 5. Khoanh vào c. 6. Khoanh vào c. 7. Khoanh vào a: Bé Giang yêu quý, coi con mèo như người bạn của mình.</p> <p>- Cả lớp làm vở, 2 HS làm bảng nhóm (mỗi HS một phần) - lo lắng, no nê, no ám, lo toan - lắ</p> <p>lễ. <u>nắ</u>ng <u>nh</u>ọc a. lợi sông, đường lợi. b. bà nội, nội thất. c. trời nắng, nắng nóng. d. lắng nghe, lắng xuống.</p>
--	---	--	--

5'	3. Hoạt động 3 Củng cố - dặn dò.	động,..... - GV nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà ôn bài.	
----	---	--	--

HƯỚNG DẪN HỌC

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- * Hoàn thành các bài tập trong ngày.
- * Củng cố về câu kể Ai làm gì? Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong câu kể Ai làm gì?
- * Củng cố về văn miêu tả đồ vật.

2. Kỹ năng:

- HS tìm đúng câu kể Ai làm gì? trong một đoạn văn.
- Biết điền đúng vị ngữ vào chỗ chấm để hoàn chỉnh câu kể Ai làm gì?
- Biết tìm đúng câu mở đoạn, kết đoạn trong một đoạn văn. Biết viết đoạn văn tả bao quát chiếc bút máy.

3. Thái độ:

- HS biết giữ gìn đồ dùng học tập.

II. ĐỒ DÙNG:

- Bảng nhóm, phấn màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Tg	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
12'	1. Hoạt động 1 Hoàn thành các bài tập buổi	+ Sáng thứ sáu em có những môn học nào? - Cho HS hoàn thành nốt	+ HS nêu. - HS tự hoàn thành nốt các bài

<p>23'</p>	<p>sáng.</p> <p>2.Hoạt động 2. <u>BT củng cố.</u> Bài 1.</p> <p>Bài 2. Xác định CN – VN trong từng câu kể.</p> <p>Bài 3.</p>	<p>các bài tập buổi sáng. - GV giúp đỡ những em gặp khó khăn khi hoàn thành bài.</p> <p><i>Tìm câu kể Ai làm gì? trong đoạn trích sau. Gạch dưới bộ phận vị ngữ trong từng câu tìm được.</i> Bàn tay mềm mại của Tấm rắc đều những hạt cơm quanh Bống. Tấm ngắm nhìn Bống. Tấm nhúng bàn tay xuống nước vuốt nhẹ hai bên lườn của cá. Cá đứng im trong tay chị Tấm. Tấm cúi sát mặt nước hơn như chỉ nói cho Bống nghe: Bống bống, bang bang..... Như hiểu được Tấm, Bống quẫy đuôi và lượn lờ ba vòng quanh Tấm.</p> <p><i>Dùng nét sổ thẳng (/) để tách CN – VN trong từng câu dưới đây:</i> a) Em bé cười. b) Cô giáo đang giảng bài. c) Biết kiến đã kéo đến đông, cá Chuối mẹ bèn lấy đà quẫy mạnh rồi nhảy tùm xuống nước. d) Đàn cá chuối con ùa lại tranh nhau đớp tới tấp.</p> <p><i>Viết tiếp vị ngữ vào chỗ</i></p>	<p>tập buổi sáng.</p> <p>- Cả lớp làm bài vào vở, sau đó đọc kết quả. - Nhận xét. Đáp án: Tất cả các câu trong đoạn văn đều thuộc kiểu câu Ai làm gì? <u>Bàn tay mềm mại của Tấm/ rắc đều những hạt cơm quanh Bống. Tấm/ ngắm nhìn Bống. Tấm / nhúng bàn tay xuống nước vuốt nhẹ hai bên lườn của cá. Cá/ đứng im trong tay chị Tấm. Tấm / cúi sát mặt nước hơn như chỉ nói cho Bống nghe: Bống bống, bang bang.....</u> Như hiểu được Tấm, Bống / quẫy đuôi và lượn lờ ba vòng quanh Tấm.</p> <p>- Cả lớp làm vở. - 4 HS lên bảng chữa bài. - Đáp án: a) Em bé / cười. b) Cô giáo / đang giảng bài. c) Biết kiến đã kéo đến đông, cá Chuối mẹ / bèn lấy đà quẫy mạnh rồi nhảy tùm xuống nước. d) Đàn cá chuối con / ùa lại tranh nhau đớp tới tấp.</p> <p>- Cả lớp làm vào vở, 1 em làm</p>
------------	---	---	--